

Họ và tên học sinh:.....

Số báo danh:.....

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Tháng 8 - 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập là biểu hiện rõ nét của xu thế nào?

- A. Đa cực, nhiều trung tâm. B. Hòa hoãn Đông - Tây.
C. Liên kết khu vực. D. Toàn cầu hóa.

Câu 2. Đầu thế kỉ XX, hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Ái Quốc đã

- A. tạo dựng cho việc thành lập liên minh chống phát xít.
B. bước đầu thiết lập được liên minh quân sự ở châu Á.
C. đẩy mạnh hợp tác kinh tế - chính trị toàn diện với Nhật Bản.
D. bước đầu kết nối cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

Câu 3. Điểm khác biệt của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 so với cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 của quân dân Việt Nam là

- A. tập trung đánh vào cơ quan đầu não của Pháp tại Tây Bắc.
B. buộc Pháp phải phân tán lực lượng ra nhiều nơi khác nhau.
C. đánh vào nơi quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.
D. đánh vào nơi quan trọng và mạnh nhất của quân Pháp.

Câu 4. Thời cơ “ngàn năm có một” để nhân dân Việt Nam Tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 kết thúc khi

- A. thực dân Pháp bắt đầu nổ súng xâm lược trở lại Việt Nam.
B. Nhật giao Đông Dương cho quân Trung Hoa Dân quốc.
C. Nhật cùng thực dân Anh chống phá chính quyền cách mạng.
D. quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật.

Câu 5. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), thắng lợi của chiến dịch nào sau đây ở Việt Nam đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va?

- A. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
B. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
C. Chiến dịch Thượng Lào xuân - hè năm 1953.
D. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

Câu 6. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), Liên Xô **không** đóng quân tại khu vực nào sau đây?

- A. Tây Đức. B. Bắc Triều Tiên. C. Đông Âu. D. Đông Đức.

Câu 7. Thắng lợi nào sau đây của quân và dân miền Nam đã mở ra khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) của đế quốc Mỹ?

- A. Đồng Xoài. B. Vạn Tường. C. Ấp Bắc. D. Ba Gia.

Câu 8. Năm 1950, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thiết lập quan hệ ngoại giao với quốc gia nào sau đây?

- A. Nhật Bản. B. Cu-ba. C. Liên Xô. D. Anh.

Câu 9. Nội dung nào sau đây của đường lối đổi mới ở Việt Nam (12-1986) phù hợp với sự phát triển của xu thế thế giới cuối thế kỉ XX - đầu thế kỉ XXI?

- A. Xây dựng nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp.
- B. Tăng cường quan hệ kinh tế đối ngoại với các nước thuộc địa.
- C. Đảm bảo sự lãnh đạo của nhà nước pháp quyền tư bản chủ nghĩa.
- D. Lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm để xây dựng thực lực quốc gia.

Câu 10. Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, thế giới phát triển theo một trong những xu thế chính là

- A. chấm dứt tình trạng cạnh tranh giữa các nước.
- B. đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế.
- C. ráo riết chuẩn bị chiến tranh toàn cầu.
- D. hình thành trật tự thế giới mới đơn cực.

Câu 11. Từ đầu thế kỉ XX đến Cách tháng Tám năm 1945, hoạt động đối ngoại của Việt Nam nhằm mục tiêu chủ yếu nào sau đây?

- A. Thống nhất đất nước.
- B. Kí hiệp định Sơ bộ
- C. Bảo vệ độc lập dân tộc.
- D. Giải phóng dân tộc.

Câu 12. Từ ngày 25 - 4 - 1945 đến ngày 26 - 6 - 1945, Hội nghị quốc tế họp tại Xan Phran-xi-xcô (Mỹ) với sự tham gia của đại biểu 50 nước đã thông qua văn kiện nào sau đây?

- A. Tuyên ngôn Liên hợp quốc.
- B. Hiến chương Liên hợp quốc.
- C. Hiệp ước hoà bình Xan Phran-xi-xcô.
- D. Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền.

Câu 13. Nhân tố quyết định đến sự thành công của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay là

- A. vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- B. viện trợ có hiệu quả của tổ chức Liên hợp quốc.
- C. những bài học từ Liên Xô và Trung Quốc.
- D. Mỹ chủ động xóa bỏ bao vây và cấm vận.

Câu 14. Năm 1995, Việt Nam đã bình thường hóa quan hệ ngoại giao với quốc gia nào sau đây?

- A. Pháp.
- B. Mỹ.
- C. Trung Quốc.
- D. Ấn Độ.

Câu 15. Về quản lí hành chính, năm 1982, Chính phủ Việt Nam đã thành lập một trong những huyện đảo nào sau đây?

- A. Cát Bà.
- B. Thổ Chu.
- C. Phú Quốc.
- D. Hoàng Sa.

Câu 16. Điểm tương đồng của cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mĩ (1954 – 1975) được phản ánh ở nội dung nào sau đây?

- A. Thành lập các mặt trận để tập hợp quần chúng đấu tranh.
- B. Chấm dứt được tình trạng chia cắt hai miền đất nước.
- C. Hoàn thành cuộc Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- D. Giải phóng dân tộc, thành lập Nhà nước độc lập.

Câu 17. Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức được tổ chức tại Ma-lai-xi-a (1997) đã thông qua văn kiện quan trọng nào sau đây?

- A. Hiến chương ASEAN.
- B. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- C. Tuyên bố Băng Cốc.
- D. Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ.

Câu 18. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam buộc Mĩ phải thừa nhận sự thất bại của chiến lược nào sau đây?

- A. Chiến tranh cục bộ.
- B. Chiến tranh đặc biệt.
- C. Phản ứng linh hoạt.
- D. Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 19. Ngay sau khi Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết, miền Bắc nước ta tiến hành

- A. lật đổ chế độ phong kiến.
- B. đấu tranh chống Anh.
- C. khôi phục kinh tế.
- D. kháng chiến chống Pháp.

Câu 20. Sự khởi sắc của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được đánh dấu bằng sự kiện nào?

- A. Cộng đồng ASEAN thành lập (2015). B. Hiệp ước Bali được kí kết (1976).
C. Việt Nam gia nhập ASEAN (1995). D. Brunây gia nhập ASEAN (1984).

Câu 21. Sự kiện lịch sử nào sau đây đánh dấu sự phát triển từ ASEAN 5 lên ASEAN 10?

- A. Thông qua Hiến chương ASEAN (2007). B. Cam-pu-chia gia nhập ASEAN (1999).
C. Hiệp ước Ba-li được kí kết (1976). D. Việt Nam gia nhập ASEAN (1995).

Câu 22. Địa phương nào sau đây giành được chính quyền ở tỉnh lỵ sớm nhất trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Thái Bình. B. Bắc Giang. C. Thanh Hóa. D. Nam Định.

Câu 23. Một trong những mục tiêu chính của Liên hợp quốc là

- A. phân chia quyền lợi giữa các nước thắng trận.
B. tổ chức lại trật tự thế giới sau chiến tranh.
C. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
D. duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.

Câu 24. Trong những năm 1975-1985, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Tiến hành đổi mới đất nước. B. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.
C. Kháng chiến chống phát xít Mỹ. D. Khởi nghĩa giành chính quyền.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Từ năm 1961 đến năm 1968 là khoảng thời gian để quốc Mỹ lần lượt triển khai hai chiến lược chiến tranh hòng tiếp tục âm mưu xâm lược và thống trị miền Nam bằng chủ nghĩa thực dân kiểu mới. Cuộc chiến leo thang với quy mô ngày càng mở rộng và cường độ ngày càng khốc liệt trên cả hai miền Nam, Bắc trở thành cuộc đụng đầu lịch sử giữa nhân dân Việt Nam với đế quốc Mỹ xâm lược. Trong cuộc đụng đầu lịch sử đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn dân, toàn quân ta đã triển khai và thực hiện có hiệu quả đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, đẩy mạnh chiến lược tiến công, đương đầu và đánh thắng các bước leo thang chiến tranh”.

(Viện lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử quân sự Việt Nam, Tập 11: Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975)*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.281).

a) Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam với quy mô ngày càng mở rộng và cường độ ngày càng khốc liệt là do Nga chi phối.

b) Âm mưu xâm lược và thống trị miền Nam bằng chủ nghĩa thực dân kiểu mới của Mỹ còn nhằm ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản ở khu vực Đông Nam Á.

c) Từ năm 1961 đến năm 1968, đế quốc Mỹ lần lượt triển khai hai chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam là chiến lược chiến tranh đặc biệt và chiến tranh đơn phương.

d) Từ năm 1961 đến năm 1968, nhân dân Việt Nam thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân đã đánh thắng các bước leo thang chiến tranh của đế quốc Mỹ.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ được hình thành từ lâu qua hoạt động giao lưu văn hóa và thương mại. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân trong thế kỷ XX làm cho hai dân tộc hiểu biết, gần gũi nhau với tên tuổi của các nhà lãnh đạo M. Gandhi, J. Nehru, Hồ Chí Minh. Năm 1972, Cộng hòa Ấn Độ và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao cấp đại sứ. Ấn Độ luôn ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam. Ấn Độ là một trong số ít chính phủ tỏ thái độ ủng hộ Việt Nam trong cuộc đấu tranh giúp đỡ nhân dân Campuchia chống bọn diệt chủng Khmer Đỏ. Chính sách đổi mới của Việt Nam (năm 1986) và Chính sách hành động hướng Đông của Ấn Độ (năm 1991) làm cho quan hệ giữa hai nước phát triển thuận lợi, sự hợp tác trong những năm đầu thế kỷ XXI ngày càng hiệu quả”.

(Vũ Dương Ninh: *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021)

a) Đầu thế kỷ XXI, Việt Nam và Ấn Độ đẩy mạnh hợp tác và nâng tầm lên quan hệ đối tác chiến lược toàn diện.

b) Tư liệu trên đề cập đến quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và Ấn Độ từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao đến nay.

c) Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam luôn nhận được sự ủng hộ từ phía Ấn Độ.

d) Ấn Độ là nước đầu tiên trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 3. Cho bảng sự kiện sau đây:

Sự tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta	- Từ năm 1945 đến năm 1991, chi phối toàn bộ đời sống chính trị thế giới trong nửa sau thế kỉ XX.
	- Từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta xác lập và phát triển với sự đối đầu về tư tưởng, chính trị, kinh tế, quân sự,...giữa Mỹ và Liên Xô.
	Năm 1947, quan hệ quốc tế giữa hai cực trở nên căng thẳng khi Mỹ phát động cuộc Chiến tranh lạnh, nhằm chống lại Liên Xô và các nước Đông Âu.
	- Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta xói mòn và đi đến sụp đổ.
	- Đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Chiến tranh lạnh vẫn diễn ra nhưng xu thế hoà hoãn Đông - Tây bắt đầu xuất hiện.

a) Sự tồn tại của Trật tự hai cực I-an-ta gắn liền với những diễn biến của cuộc Chiến tranh lạnh giữa hai cực Liên Xô và Mỹ.

b) Sau năm 1975, Chiến tranh lạnh đã gây ra nhiều khó khăn đối với Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế - xã hội.

c) Trong những năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, trật tự thế giới hai cực I-an-ta xói mòn và sụp đổ hoàn toàn.

d) Sau chiến tranh xâm lược Việt Nam (1954 – 1975), Mĩ bắt đầu phát động cuộc Chiến tranh lạnh, nhằm chống lại Liên Xô và các nước Đông Âu.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc Đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lí luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hoá. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.103-104).

a) Đoạn tư liệu trên phản ánh vị thế và uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

b) Thành tựu của công cuộc Đổi mới đã chứng tỏ đường lối đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam là đúng đắn và ngày càng được hoàn thiện.

c) Ngay khi bắt đầu tiến hành Đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hoàn thiện lí luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

d) Những thành tựu của công cuộc đổi mới đã đưa Việt Nam trở thành một trong những trung tâm quyền lực lớn nhất thế giới.

----- HẾT -----

MÃ ĐỀ: 403

Đề thi khảo sát gồm 04 trang.

Họ và tên học sinh:.....

Số báo danh:.....

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Từ đầu thế kỉ XX đến Cách tháng Tám năm 1945, hoạt động đối ngoại của Việt Nam nhằm mục tiêu chủ yếu nào sau đây?

- A. Giải phóng dân tộc.
C. Thống nhất đất nước.
- B. Kí hiệp định Sơ bộ
D. Bảo vệ độc lập dân tộc.

Câu 2. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), Liên Xô **không** đóng quân tại khu vực nào sau đây?

- A. Bắc Triều Tiên.
B. Đông Âu.
C. Đông Đức.
D. Tây Đức.

Câu 3. Trong những năm 1975-1985, nhân dân Việt Nam thực hiện một trong những nhiệm vụ nào sau đây?

- A. Đấu tranh bảo vệ Tổ quốc.
B. Kháng chiến chống phát xít Mỹ.
C. Khởi nghĩa giành chính quyền.
D. Tiến hành đổi mới đất nước.

Câu 4. Tháng 8 - 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập là biểu hiện rõ nét của xu thế nào?

- A. Hòa hoãn Đông - Tây.
B. Liên kết khu vực.
C. Đa cực, nhiều trung tâm.
D. Toàn cầu hóa.

Câu 5. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), thắng lợi của chiến dịch nào sau đây ở Việt Nam đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va?

- A. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947.
B. Chiến dịch Thượng Lào xuân - hè năm 1953.
C. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.
D. Chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950.

Câu 6. Nhân tố quyết định đến sự thành công của công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay là

- A. vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.
B. Mỹ chủ động xóa bỏ bao vây và cấm vận.
C. những bài học từ Liên Xô và Trung Quốc.
D. viện trợ có hiệu quả của tổ chức Liên hợp quốc.

Câu 7. Sự kiện lịch sử nào sau đây đánh dấu sự phát triển từ ASEAN 5 lên ASEAN 10?

- A. Cam-pu-chia gia nhập ASEAN (1999).
B. Hiệp ước Ba-li được kí kết (1976).
C. Việt Nam gia nhập ASEAN (1995).
D. Thông qua Hiến chương ASEAN (2007).

Câu 8. Một trong những mục tiêu chính của Liên hợp quốc là

- A. duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.
B. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
C. phân chia quyền lợi giữa các nước thắng trận.
D. tổ chức lại trật tự thế giới sau chiến tranh.

Câu 9. Nội dung nào sau đây của đường lối đổi mới ở Việt Nam (12-1986) phù hợp với sự phát triển của xu thế thế giới cuối thế kỉ XX - đầu thế kỉ XXI?

- A. Đảm bảo sự lãnh đạo của nhà nước pháp quyền tư bản chủ nghĩa.
B. Tăng cường quan hệ kinh tế đối ngoại với các nước thuộc địa.
C. Lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm để xây dựng thực lực quốc gia.
D. Xây dựng nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung quan liêu bao cấp.

Câu 10. Điểm tương đồng của cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mĩ (1954 – 1975) được phản ánh ở nội dung nào sau đây?

- A. Giải phóng dân tộc, thành lập Nhà nước độc lập.
- B. Thành lập các mặt trận để tập hợp quần chúng đấu tranh.
- C. Chấm dứt được tình trạng chia cắt hai miền đất nước.
- D. Hoàn thành cuộc Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Câu 11. Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, thế giới phát triển theo một trong những xu thế chính là

- A. chấm dứt tình trạng cạnh tranh giữa các nước.
- B. đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế.
- C. hình thành trật tự thế giới mới đơn cực.
- D. ráo riết chuẩn bị chiến tranh toàn cầu.

Câu 12. Về quản lí hành chính, năm 1982, Chính phủ Việt Nam đã thành lập một trong những huyện đảo nào sau đây?

- A. Cát Bà.
- B. Thổ Chu.
- C. Phú Quốc.
- D. Hoàng Sa.

Câu 13. Sự khởi sắc của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được đánh dấu bằng sự kiện nào?

- A. Hiệp ước Bali được kí kết (1976).
- B. Việt Nam gia nhập ASEAN (1995).
- C. Cộng đồng ASEAN thành lập (2015).
- D. Brunây gia nhập ASEAN (1984).

Câu 14. Năm 1995, Việt Nam đã bình thường hóa quan hệ ngoại giao với quốc gia nào sau đây?

- A. Ấn Độ.
- B. Pháp.
- C. Trung Quốc.
- D. Mỹ.

Câu 15. Năm 1950, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thiết lập quan hệ ngoại giao với quốc gia nào sau đây?

- A. Anh.
- B. Nhật Bản.
- C. Cu-ba.
- D. Liên Xô.

Câu 16. Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức được tổ chức tại Ma-lai-xi-a (1997) đã thông qua văn kiện quan trọng nào sau đây?

- A. Tầm nhìn ASEAN 2020.
- B. Tuyên bố Băng Cốc.
- C. Tuyên bố Cua-la Lăm-pơ.
- D. Hiến chương ASEAN.

Câu 17. Thời cơ “ngàn năm có một” để nhân dân Việt Nam Tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 kết thúc khi

- A. Nhật giao Đông Dương cho quân Trung Hoa Dân quốc.
- B. thực dân Pháp bắt đầu nổ súng xâm lược trở lại Việt Nam.
- C. quân Đồng minh vào Đông Dương giải giáp quân đội Nhật.
- D. Nhật cùng thực dân Anh chống phá chính quyền cách mạng.

Câu 18. Điểm khác biệt của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 so với cuộc Tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953 - 1954 của quân dân Việt Nam là

- A. tập trung đánh vào cơ quan đầu não của Pháp tại Tây Bắc.
- B. buộc Pháp phải phân tán lực lượng ra nhiều nơi khác nhau.
- C. đánh vào nơi quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.
- D. đánh vào nơi quan trọng và mạnh nhất của quân Pháp.

Câu 19. Thắng lợi nào sau đây của quân và dân miền Nam đã mở ra khả năng đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) của đế quốc Mỹ?

- A. Ấp Bắc.
- B. Ba Gia.
- C. Vạn Tường.
- D. Đồng Xoài.

Câu 20. Ngay sau khi Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương được kí kết, miền Bắc nước ta tiến hành

- A. lật đổ chế độ phong kiến.
- B. khôi phục kinh tế.
- C. kháng chiến chống Pháp.
- D. đấu tranh chống Anh.

Câu 21. Cuộc Tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân Việt Nam buộc Mỹ phải thừa nhận sự thất bại của chiến lược nào sau đây?

- A. Phản ứng linh hoạt.
- B. Chiến tranh cục bộ.
- C. Chiến tranh đặc biệt.
- D. Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 22. Đầu thế kỉ XX, hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh và Nguyễn Ái Quốc đã

- A. đẩy mạnh hợp tác kinh tế - chính trị toàn diện với Nhật Bản.
- B. tạo dựng cho việc thành lập liên minh chống phát xít.
- C. bước đầu kết nối cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.
- D. bước đầu thiết lập được liên minh quân sự ở châu Á.

Câu 23. Từ ngày 25 - 4 - 1945 đến ngày 26 - 6 - 1945, Hội nghị quốc tế họp tại Xan Phran-xi-xcô (Mỹ) với sự tham gia của đại biểu 50 nước đã thông qua văn kiện nào sau đây?

- A. Hiến chương Liên hợp quốc.
- B. Hiệp ước hoà bình Xan Phran-xi-xcô.
- C. Tuyên ngôn Liên hợp quốc.
- D. Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền.

Câu 24. Địa phương nào sau đây giành được chính quyền ở tỉnh lỵ sớm nhất trong Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Nam Định.
- B. Thái Bình.
- C. Bắc Giang.
- D. Thanh Hóa.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Từ năm 1961 đến năm 1968 là khoảng thời gian để quốc Mỹ lần lượt triển khai hai chiến lược chiến tranh hòng tiếp tục âm mưu xâm lược và thống trị miền Nam bằng chủ nghĩa thực dân kiểu mới. Cuộc chiến leo thang với quy mô ngày càng mở rộng và cường độ ngày càng khốc liệt trên cả hai miền Nam, Bắc trở thành cuộc đụng đầu lịch sử giữa nhân dân Việt Nam với đế quốc Mỹ xâm lược. Trong cuộc đụng đầu lịch sử đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn dân, toàn quân ta đã triển khai và thực hiện có hiệu quả đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng, đẩy mạnh chiến lược tiến công, đương đầu và đánh thắng các bước leo thang chiến tranh”.

(Viện lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử quân sự Việt Nam, Tập 11: Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 – 1975)*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.281).

- a) Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam với quy mô ngày càng mở rộng và cường độ ngày càng khốc liệt là do Nga chi phối.
- b) Từ năm 1961 đến năm 1968, nhân dân Việt Nam thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân đã đánh thắng các bước leo thang chiến tranh của đế quốc Mỹ.
- c) Từ năm 1961 đến năm 1968, đế quốc Mỹ lần lượt triển khai hai chiến lược chiến tranh ở miền Nam Việt Nam là chiến lược chiến tranh đặc biệt và chiến tranh đơn phương.
- d) Âm mưu xâm lược và thống trị miền Nam bằng chủ nghĩa thực dân kiểu mới của Mỹ còn nhằm ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản ở khu vực Đông Nam Á.

Câu 2. Cho bảng sự kiện sau đây:

Sự tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta	- Từ năm 1945 đến năm 1991, chi phối toàn bộ đời sống chính trị thế giới trong nửa sau thế kỉ XX.
	- Từ năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta xác lập và phát triển với sự đối đầu về tư tưởng, chính trị, kinh tế, quân sự,...giữa Mỹ và Liên Xô.
	Năm 1947, quan hệ quốc tế giữa hai cực trở nên căng thẳng khi Mỹ phát động cuộc Chiến tranh lạnh, nhằm chống lại Liên Xô và các nước Đông Âu.
	- Từ đầu những năm 70 của thế kỉ XX đến năm 1991: Trật tự thế giới hai cực I-an-ta xói mòn và đi đến sụp đổ.
	- Đầu những năm 70 của thế kỉ XX, Chiến tranh lạnh vẫn diễn ra nhưng xu thế hoà hoãn Đông - Tây bắt đầu xuất hiện.

a) Sự tồn tại của Trật tự hai cực I-an-ta gắn liền với những diễn biến của cuộc Chiến tranh lạnh giữa hai cực Liên Xô và Mỹ.

b) Trong những năm 1945 đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, trật tự thế giới hai cực I-an-ta xói mòn và sụp đổ hoàn toàn.

c) Sau chiến tranh xâm lược Việt Nam (1954 – 1975), Mỹ bắt đầu phát động cuộc Chiến tranh lạnh, nhằm chống lại Liên Xô và các nước Đông Âu.

d) Sau năm 1975, Chiến tranh lạnh đã gây ra nhiều khó khăn đối với Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Quan hệ Việt Nam - Ấn Độ được hình thành từ lâu qua hoạt động giao lưu văn hóa và thương mại. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân trong thế kỷ XX làm cho hai dân tộc hiểu biết, gần gũi nhau với tên tuổi của các nhà lãnh đạo M. Gandhi, J. Nehru, Hồ Chí Minh. Năm 1972, Cộng hòa Ấn Độ và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao cấp đại sứ. Ấn Độ luôn ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước của nhân dân Việt Nam. Ấn Độ là một trong số ít chính phủ tỏ thái độ ủng hộ Việt Nam trong cuộc đấu tranh giúp đỡ nhân dân Campuchia chống bọn diệt chủng Khmer Đỏ. Chính sách đổi mới của Việt Nam (năm 1986) và Chính sách hành động hướng Đông của Ấn Độ (năm 1991) làm cho quan hệ giữa hai nước phát triển thuận lợi, sự hợp tác trong những năm đầu thế kỷ XXI ngày càng hiệu quả”.

(Vũ Dương Ninh: *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021)

a) Tư liệu trên đề cập đến quan hệ đối ngoại giữa Việt Nam và Ấn Độ từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao đến nay.

b) Đầu thế kỷ XXI, Việt Nam và Ấn Độ đẩy mạnh hợp tác và nâng tầm lên quan hệ đối tác chiến lược toàn diện.

c) Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Việt Nam luôn nhận được sự ủng hộ từ phía Ấn Độ.

d) Ấn Độ là nước đầu tiên trên thế giới công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Nhìn lại 35 năm thực hiện công cuộc Đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội, lí luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam ngày càng hoàn thiện và từng bước được hiện thực hoá. Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện so với những năm trước đổi mới. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

(Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.103-104)

a) Đoạn tư liệu trên phản ánh vị thế và uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế.

b) Thành tựu của công cuộc Đổi mới đã chứng tỏ đường lối đổi mới đất nước của Đảng Cộng sản Việt Nam là đúng đắn và ngày càng được hoàn thiện.

c) Những thành tựu của công cuộc đổi mới đã đưa Việt Nam trở thành một trong những trung tâm quyền lực lớn nhất thế giới.

d) Ngay khi bắt đầu tiến hành Đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã hoàn thiện lí luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

----- HẾT -----

Phần I. Trắc nghiệm (6,0 điểm) Lưu ý: Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	Mã đề 401	Câu	Mã đề 403	Câu	Mã đề 405	Câu	Mã đề 407
1	C	1	A	1	A	1	B
2	D	2	D	2	C	2	B
3	D	3	A	3	C	3	A
4	D	4	B	4	A	4	A
5	A	5	C	5	B	5	C
6	A	6	A	6	B	6	C
7	B	7	A	7	B	7	A
8	C	8	A	8	A	8	C
9	D	9	C	9	A	9	A
10	B	10	B	10	D	10	A
11	D	11	B	11	A	11	D
12	B	12	D	12	C	12	A
13	A	13	A	13	D	13	C
14	B	14	D	14	B	14	B
15	D	15	D	15	A	15	D
16	A	16	A	16	D	16	C
17	B	17	C	17	B	17	A
18	D	18	D	18	D	18	A
19	C	19	C	19	C	19	A
20	B	20	B	20	B	20	D
21	B	21	D	21	D	21	D
22	B	22	C	22	B	22	C
23	D	23	A	23	D	23	D
24	B	24	C	24	D	24	D

Phần II. Phần trắc nghiệm Đúng - Sai (4,0 điểm) Lưu ý: Mỗi câu 1,0 điểm : đúng 01 ý được 0,1 điểm, đúng 02 ý được 0,25 điểm, đúng 03 ý được 0,5 điểm, đúng 04 ý được 1,0 điểm

Mã đề 401

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a)	S	3	a)	Đ
	b)	Đ		b)	Đ
	c)	S		c)	S
	d)	Đ		d)	S
2	a)	Đ	4	a)	Đ
	b)	Đ		b)	Đ
	c)	Đ		c)	S
	d)	S		d)	S

Mã đề 403

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a)	S	3	a)	Đ
	b)	Đ		b)	Đ
	c)	S		c)	Đ
	d)	Đ		d)	S
2	a)	Đ	4	a)	Đ
	b)	S		b)	Đ
	c)	S		c)	S
	d)	Đ		d)	S

Mã đề 405

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a)	Đ	3	a)	S
	b)	S		b)	Đ
	c)	Đ		c)	Đ
	d)	S		d)	Đ
2	a)	Đ	4	a)	S
	b)	Đ		b)	S
	c)	S		c)	Đ
	d)	S		d)	Đ

Mã đề 407

Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)	Câu	Lệnh hỏi	Đáp án (Đ/S)
1	a)	Đ	3	a)	S
	b)	S		b)	Đ
	c)	Đ		c)	Đ
	d)	S		d)	S
2	a)	S	4	a)	S
	b)	Đ		b)	Đ
	c)	Đ		c)	Đ
	d)	Đ		d)	S

-----HẾT-----